



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 36

044899
CÔNG
TẬP THỂ
KIỂM T
C VI
CHI NH
CÂN
PANG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5103000024 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27 tháng 10 năm 2004 và đã thay đổi lần gần nhất là lần thứ 9 ngày 14 tháng 09 năm 2019.

Mã Chứng khoán Công ty là: DOP.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại : 0277 3 877 012

Fax : 0277 3 877 029

Mã số thuế : 1400475345

2. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm Soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Bà Dương Thị Mai Hưng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Bà Ngô Thị Xuân Nữ	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Ông Huỳnh Văn Thành	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Ông Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Ông Mai An Mỹ	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019

Ban Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc
Ông Mai An Mỹ	Phó Giám đốc

Ban Kiểm Soát

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Đặng Ngọc Phú Nhơn	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 04 năm 2019
Bà Phan Hoàng Ngọc Minh	Thành viên	Ngày 25 tháng 04 năm 2019

Đại diện pháp luật

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Quân	Giám đốc

5-002-
TY
HỮU HẠN
DÂN
T NAM
ÁNH
THO
TP. CAO LÃNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7. Phê duyệt báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản Trị,



DƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

Số: 032/2020/BCKT-CT.00025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp được lập ngày 19 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2020

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		12.893.976.544	10.976.924.862
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.463.526.354	2.791.186.740
Tiền	111	5.1	2.463.526.354	2.791.186.740
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.885.431.203	5.406.766.454
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	3.028.644.822	3.126.742.579
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	23.000.000	219.962.500
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.121.626.581	2.369.901.575
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(287.840.200)	(309.840.200)
Hàng tồn kho	140	5.7	204.631.067	-
Hàng tồn kho	141		204.631.067	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.340.387.920	2.778.971.668
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	93.753.709	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.246.634.211	2.778.971.668
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		85.195.700.866	76.559.586.360
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		73.384.755.996	62.785.273.365
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	73.018.755.996	62.419.273.365
Nguyên giá	222		120.349.473.001	102.631.029.560
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.330.717.005)	(40.211.756.195)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	366.000.000	366.000.000
Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	8.759.976.460	9.552.975.886
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.805.976.460	15.805.976.460
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.046.000.000)	(6.253.000.574)
Tài sản dài hạn khác	260		3.050.968.410	4.221.337.109
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	3.050.968.410	4.221.337.109
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		98.089.677.410	87.536.511.222

15-002
 CÔNG TY
 HỮU HẠN
 TÊN
 HÀNH
 THO
 TP. CAO LÃNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		25.258.755.096	19.682.450.043
Nợ ngắn hạn	310		13.064.241.020	13.101.122.043
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.241.565.865	3.161.514.126
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	854.999.173	31.143.610
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	2.061.168.567	1.899.675.869
Phải trả người lao động	314		2.916.569.763	1.593.089.527
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	534.123.024	855.123.024
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.162.307.511	2.404.708.704
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17.1	3.882.638.064	2.939.976.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	5.18	410.869.053	215.891.183
Nợ dài hạn	330		12.194.514.076	6.581.328.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17.2	12.194.514.076	6.581.328.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		72.830.922.314	67.854.061.179
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	72.830.922.314	67.854.061.179
Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.199.500.000	43.705.100.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		47.199.500.000	43.705.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.412.000	4.412.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		14.002.702.375	13.230.417.127
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		735.528.390	735.528.390
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.888.779.549	10.178.603.662
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		2.755.286.543	-
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		8.133.493.006	10.178.603.662
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		98.089.677.410	87.536.511.222

Cial

**LÊ THỊ THANH**

Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	81.207.604.358	66.740.895.084
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		81.207.604.358	66.740.895.084
Giá vốn hàng bán	11	6.2	24.107.027.198	19.999.513.797
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		57.100.577.160	46.741.381.287
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	168.661.259	388.274.718
Chi phí tài chính	22	6.4	2.067.776.601	639.986.489
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.093.538.498	515.206.637
Chi phí bán hàng	25	6.5	36.494.191.370	32.708.115.434
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	8.512.608.875	7.460.885.462
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.194.661.573	6.320.668.620
Thu nhập khác	31	6.7	-	3.301.859.724
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		-	3.301.859.724
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.194.661.573	9.622.528.344
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	2.061.168.567	1.899.675.869
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.133.493.006	7.722.852.475
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		6.8	1.825	1.445

Ual

LÊ THỊ THANH

Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		10.194.661.573	9.622.528.344
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.118.960.811	6.342.144.702
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		770.999.426	-
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(32.652.306)	(59.779.565)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(73.432.314)	(4.634.606.038)
Chi phí lãi vay	06		1.093.538.498	515.206.637
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.072.075.688	11.785.494.080
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.924.327.292)	(4.666.788.244)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(204.631.067)	62.312.364
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(236.416.056)	4.894.565.906
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.076.614.990	(387.554.123)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.093.538.498)	(515.206.637)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.899.675.869)	(2.129.770.568)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(963.450.001)	(2.661.629.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.826.651.895	6.381.423.445
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(17.718.443.441)	(16.831.987.439)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	5.090.909.091
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		73.432.314	325.662.716
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.645.011.127)	(11.415.415.632)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	11.000.000.000	8.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(4.444.151.860)	(3.014.387.920)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.097.801.600)	(6.118.714.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.458.046.540	(1.133.101.920)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	50		(360.312.692)	(6.167.094.107)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	60		2.791.186.740	8.898.501.282
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		32.652.306	59.779.565
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	5.1	2.463.526.354	2.791.186.740

Clal



LÊ THỊ THANH

Kế toán trưởng/ Người lập biểu

NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Mua bán xăng dầu, nhớt.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc Công ty

Công ty không có công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được so sánh với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số nhân viên của Công ty là 105 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 98 người).

2 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

25-3
G T
M H
TOA
T
HAI
TH
-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

3 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm chi phí sau:

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức/lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

4.17 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.18 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	Công ty mẹ Thành viên quản lý chủ chốt

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tiền mặt - VND	66.314.038	567.756.052
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.397.212.316	2.223.430.688
- VND	975.118.444	1.642.564.691
- USD (*)	1.422.093.872	580.865.997
	2.463.526.354	2.791.186.740

(*) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019:

	Gốc ngoại tệ VND	Tương đương VND
- USD	61.548,01	1.422.093.872
		1.422.093.872

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.2 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2019			01/01/2019		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty CP Vận Tải Dầu Khí MeKong	7.046.000.000	(7.046.000.000)	(*)	7.046.000.000	(6.253.000.574)	(*)
Công ty CP BMC Đồng Tháp	2.626.576.460	-	(*)	2.626.576.460	-	(*)
Công ty CP Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà	300.000.000	-	(*)	300.000.000	-	(*)
Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên	5.833.400.000	-	(*)	5.833.400.000	-	(*)
	15.805.976.460	(7.046.000.000)		15.805.976.460	(6.253.000.574)	

(*) Tại ngày lập báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

- Công ty CP Vận Tải Dầu Khí MeKong: Công ty sở hữu 704.600 cổ phần.
- Công ty CP BMC Đồng Tháp: Công ty sở hữu 253.149 cổ phần.
- Công ty CP Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà: Công ty sở hữu 30.000 cổ phần.
- Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên: Công ty sở hữu 579.175 cổ phần.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Phải thu các bên liên quan		
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp	2.201.934.002	2.318.411.126
Phải thu các khách hàng khác		
Công Ty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp	310.791.577	122.688.614
Kho BVM Kampuchia	-	274.308.406
Ông Lý Văn Danh	133.363.000	133.363.000
Ông Nguyễn Công Minh	86.223.200	88.223.200
Phải thu các khách hàng khác	296.333.043	189.748.233
	3.028.644.822	3.126.742.579

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Trả trước cho người bán khác		
Đặng Hồng Đức	20.000.000	20.000.000
Công ty TNHH May Thêu Giấy An Phú	-	59.962.500
Cơ Sở Trọng Nghĩa	-	140.000.000
Các đối tượng khác	3.000.000	-
	23.000.000	219.962.500

5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về tạm ứng	2.121.626.581	-	2.331.912.830	-
Phải thu tiền bồi thường	-	-	37.988.745	-
	2.121.626.581	-	2.369.901.575	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên				
Ông Huỳnh Thanh Phương	13.860.000	-	23.860.000	-
Ông Lý Văn Danh	133.363.000	-	133.363.000	-
Ông Nguyễn Công Minh	86.223.200	-	98.223.200	-
Ông Nguyễn Văn Lon	54.394.000	-	54.394.000	-
	287.840.200	-	309.840.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2019	309.840.200	-	309.840.200
Trích lập dự phòng	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(22.000.000)	-	(22.000.000)
Tại ngày 31/12/2019	287.840.200	-	287.840.200

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật	204.631.067	-	-	-
	204.631.067	-	-	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Chi phí bảo hiểm	93.753.709	-
	93.753.709	-

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Chi phí sửa chữa tàu	3.050.968.410	3.771.855.291
Chi phí bảo hiểm	-	449.481.818
	3.050.968.410	4.221.337.109

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.9 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Vào ngày 01/01/2019	2.215.883.025	100.415.146.535	102.631.029.560
Tăng từ Xây dựng cơ bản	-	17.718.443.441	17.718.443.441
Vào ngày 31/12/2019	2.215.883.025	118.133.589.976	120.349.473.001
Giá trị hao mòn lũy kế			
Vào ngày 01/01/2019	1.119.246.635	39.092.509.560	40.211.756.195
Khấu hao trong năm	143.376.000	6.975.584.811	7.118.960.811
Phân loại lại	(4.967.088)	4.967.088	-
Giảm khác	-	(1)	(1)
Vào ngày 31/12/2019	1.257.655.547	46.073.061.458	47.330.717.005
Giá trị còn lại			
Vào ngày 01/01/2019	1.096.636.390	61.322.636.975	62.419.273.365
Vào ngày 31/12/2019	958.227.478	72.060.528.518	73.018.755.996
Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng			
Vào ngày 01/01/2019	106.071.883	-	106.071.883
Vào ngày 31/12/2019	208.619.083	4.819.242.350	5.027.861.433
Giá trị tài sản cố định dùng để thế chấp cho các khoản vay			
Vào ngày 01/01/2019	-	11.768.391.900	11.768.391.900
Vào ngày 31/12/2019	-	34.885.373.546	34.885.373.546

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Vào ngày 01/01/2019	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2019	366.000.000	366.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Vào ngày 01/01/2019	-	-
Vào ngày 31/12/2019	-	-
Giá trị còn lại		
Vào ngày 01/01/2019	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2019	366.000.000	366.000.000
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay của Công ty:		
Vào ngày 01/01/2019	366.000.000	366.000.000
Vào ngày 31/12/2019	366.000.000	366.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2019	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển tài sản cố định trong năm VND	31/12/2019 VND
Xây dựng cơ bản				
Đóng tàu mới ĐT 18	-	17.718.443.441	(17.718.443.441)	-
	-	17.718.443.441	(17.718.443.441)	-

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp	205.200.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Bảo Việt Đồng Tháp	219.378.500	826.034.155
Doanh Nghiệp Tư Nhân Tư Lai	-	1.198.608.321
Công Ty CP Nhiên Liệu Đồng Tháp	772.881.065	714.973.250
Các đối tượng khác	44.106.300	421.898.400
	1.241.565.865	3.161.514.126

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Tàu Sông Tiền 12	-	23.579.000
Công ty TNHH Thương Mại XNK xăng dầu Savimex	291.335.754	-
Kho BVM Kampuchia	549.707.372	-
Các khách hàng khác	13.956.047	7.564.610
	854.999.173	31.143.610

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2019		Số phát sinh trong năm		31/12/2019	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.899.675.869	2.061.168.567	(1.899.675.869)	-	2.061.168.567
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	64.273.643	(64.273.643)	-	-
	-	1.899.675.869	2.125.442.210	(1.963.949.512)	-	2.061.168.567

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo qui định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang áp dụng thuế suất phổ thông 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thuế Thu nhập doanh nghiệp "TNDN" hiện hành

	2019 VND	2018 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.194.661.573	9.622.528.344
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	111.181.260	(124.149.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	180.000.000	132.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(68.818.740)	(256.149.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	10.305.842.833	9.498.379.344
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	10.305.842.833	9.498.379.344
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.061.168.567	1.899.675.869
5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Trích trước chi phí kinh doanh	534.123.024	855.123.024
	534.123.024	855.123.024
5.16 Phải trả ngắn hạn khác	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Cổ tức phải trả	891.582.400	2.256.897.200
Tiền thu hộ bảo hiểm hàng hóa phải trả	270.725.111	147.799.152
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	12.352
	1.162.307.511	2.404.708.704

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	2.275.862.064	2.275.862.064	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	1.606.776.000	1.606.776.000	2.939.976.000	2.939.976.000
	3.882.638.064	3.882.638.064	2.939.976.000	2.939.976.000

Chi tiết về số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2019	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	-	2.275.862.064	-	2.275.862.064
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	2.939.976.000	1.606.776.000	(2.939.976.000)	1.606.776.000
	2.939.976.000	3.882.638.064	(2.939.976.000)	3.882.638.064

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	10.051.724.140	10.051.724.140	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	6.025.428.000	6.025.428.000	9.521.304.000	9.521.304.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	(3.882.638.064)	(3.882.638.064)	(2.939.976.000)	(2.939.976.000)
	12.194.514.076	12.194.514.076	6.581.328.000	6.581.328.000

Chi tiết về số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/01/2019	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng VietinBank (a)	-	11.000.000.000	(948.275.860)	(2.275.862.064)	7.775.862.076
Ngân hàng MBBank (b)	6.581.328.000	-	(555.900.000)	(1.606.776.000)	4.418.652.000
	6.581.328.000	11.000.000.000	(1.504.175.860)	(3.882.638.064)	12.194.514.076

(a) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Đồng Tháp theo hợp đồng tín dụng số 92/2019-HĐCVADT/NHCT720-DOPETCO được ký kết ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Mục đích vay : Đầu tư đóng mới tàu dầu
 Thời hạn vay : 60 tháng
 Lãi suất cho vay : Kỳ tính lãi đầu tiên là 8,1%/năm
 Hình thức đảm bảo : Thế chấp các tài sản sau:

- Tàu chở dầu Đồng Tháp 12 số đăng ký ĐT-22059, giá trị còn lại tài ngày 31/12/2019 là 6.119.297.291 VND
- Tàu chở dầu Đồng Tháp 01 số đăng ký ĐT-25144, giá trị còn lại tài ngày 31/12/2019 là 16.528.046.119 VND
- Tàu chở dầu Đồng Tháp 10 số đăng ký ĐT-19369, giá trị còn lại tài ngày 31/12/2019 là 1.398.721.821 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(b) Đây là khoản vay tại ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 4400.17.710.2553842.TD được ký kết ngày 08 tháng 05 năm 2017 và hợp đồng tín dụng 24637.18.710.2553842.TD được ký ngày 12 tháng 7 năm 2018.

Mục đích vay : Đầu tư đóng mới tàu dầu 2.350 tấn
 Thời hạn vay : 36 tháng
 Lãi suất cho vay : Kỳ tính lãi đầu tiên là 9,7%/năm sau đó có điều chỉnh lãi suất
 Hình thức đảm bảo : Thế chấp các tài sản sau:
 - Tàu SAVIMEX 09: giá trị còn lại tại 31/12/2019 là 10.839.308.316 VNĐ
 - Thửa đất số 268, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng công ty.
 - Thửa đất số 291, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng Công ty

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm
	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	10.051.724.140	2.275.862.064	7.775.862.076
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	6.025.428.000	1.606.776.000	4.418.652.000
	16.077.152.140	3.882.638.064	12.194.514.076

5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2019	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	31/12/2019
		VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng	62.628.624	772.285.247	(731.350.001)	103.563.870
Quỹ phúc lợi	153.262.559	386.142.624	(232.100.000)	307.305.183
	215.891.183	1.158.427.871	(963.450.001)	410.869.053

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.19 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**5.19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2018	43.705.100.000	4.412.000	735.528.390	12.273.928.532	11.359.686.675	68.078.655.597
Lãi trong năm	-	-	-	-	7.722.852.475	7.722.852.475
Trích lập các quỹ	-	-	-	956.488.595	(956.488.595)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.434.732.893)	(1.434.732.893)
Chi thường Ban điều hành	-	-	-	-	(394.000.000)	(394.000.000)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	-	(6.118.714.000)	(6.118.714.000)
Tại ngày 31/12/2018	43.705.100.000	4.412.000	735.528.390	13.230.417.127	10.178.603.662	67.854.061.179
Tại ngày 01/01/2019	43.705.100.000	4.412.000	735.528.390	13.230.417.127	10.178.603.662	67.854.061.179
Tăng vốn trong năm nay	3.494.400.000	-	-	-	(3.494.400.000)	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	8.133.493.006	8.133.493.006
Trích lập các quỹ	-	-	-	772.285.248	(772.285.248)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.158.427.871)	(1.158.427.871)
Chi thường Ban điều hành	-	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	-	(1.748.204.000)	(1.748.204.000)
Tại ngày 31/12/2019	47.199.500.000	4.412.000	735.528.390	14.002.702.375	10.888.779.549	72.830.922.314

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.19.2 Chi tiết vốn góp đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp	24.072.720.000	51,00%	22.289.560.000	51,00%
Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Thành Lực	2.538.000.000	5,40%	2.350.000.000	5,40%
Cổ đông khác	20.588.780.000	43,60%	19.065.540.000	43,60%
	47.199.500.000	100,00%	43.705.100.000	100,00%

5.19.3 Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.719.950	4.370.510
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.719.950	4.370.510
- Cổ phiếu phổ thông	4.719.950	4.370.510
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.719.950	4.370.510
- Cổ phiếu phổ thông	4.719.950	4.370.510
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/Cổ phần		

5.19.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận 2018 Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2019 Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp số 01/2019/NQ-DOP ngày 25 tháng 04 năm 2019:

	VND
Chia cổ tức trong năm (12% Vốn điều lệ)	1.748.204.000
Trích lập các quỹ	1.930.713.119
Trong đó:	
- Quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế)	772.285.248
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế)	1.158.427.871
Trích thưởng HĐQT, BKS, BĐH	250.000.000

5.20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Nợ khó đòi đã xử lý**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Xóa nợ phải thu Trạm Xăng Dầu Sa Đéc	178.056.600	178.056.600
	178.056.600	178.056.600

Ngoại tệ các loại

	31/12/2019	01/01/2019
Dollar Mỹ (USD)	61.548,01	25.102,81

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
6.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
		2019
		VND
		2018
		VND
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	81.207.604.358
		66.740.895.084
		81.207.604.358
		66.740.895.084
6.2	Giá vốn hàng bán	
		2019
		VND
		2018
		VND
	Giá vốn của dịch vụ	24.107.027.198
		19.999.513.797
		24.107.027.198
		19.999.513.797
6.3	Doanh thu hoạt động tài chính	
		2019
		VND
		2018
		VND
	Lãi tiền gửi ngân hàng	4.613.574
		69.513.716
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	68.818.740
		256.149.000
	Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	62.576.639
		62.612.002
	Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	32.652.306
		-
		168.661.259
		388.274.718
6.4	Chi phí tài chính	
		2019
		VND
		2018
		VND
	Chi phí lãi vay	1.093.538.498
		515.206.637
	Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	181.238.677
		124.779.852
	Dự phòng giảm giá đầu tư	792.999.426
		-
		2.067.776.601
		639.986.489
6.5	Chi phí bán hàng	
		2019
		VND
		2018
		VND
	Chi phí nhân viên bán hàng	12.884.175.897
		9.675.917.007
	Chi phí vật liệu, bao bì	8.530.307.580
		1.421.250.849
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.691.654.901
		6.188.834.430
	Chi phí sửa chữa tàu	5.468.339.312
		4.911.815.362
	Chi phí bán hàng khác	3.919.713.680
		10.510.297.786
		36.494.191.370
		32.708.115.434

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.169.251.246	2.220.350.703
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	97.578.182	55.462.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.427.305.910	153.310.272
Chi phí thuế, lệ phí	895.917.006	1.075.058.626
Hoàn nhập dự phòng	(22.000.000)	-
Chi phí quản lý khác	3.944.556.531	3.956.703.134
	8.512.608.875	7.460.885.462

6.7 Thu nhập khác

	2019	2018
	VND	VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	3.295.376.724
<i>Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định</i>	-	5.090.909.091
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định</i>	-	(781.965.769)
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định</i>	-	(1.013.566.598)
Bán phế liệu	-	6.483.000
	-	3.301.859.724

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2019	2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.133.493.006	7.722.852.475
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(1.408.427.871)
- <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	-	(250.000.000)
- <i>Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	-	(1.158.427.871)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.133.493.006	6.314.424.604
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	4.457.870	4.370.510
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.825	1.445

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.734.912.960	21.487.006.859
Chi phí nhân công	15.053.427.143	11.896.267.710
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.118.960.811	6.342.144.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.468.339.312	8.868.518.496
Chi phí khác	8.760.187.217	11.585.356.412
	69.135.827.443	60.179.294.179

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	2019	2018
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	11.000.000.000	8.000.000.000
	<u>11.000.000.000</u>	<u>8.000.000.000</u>

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	2019	2018
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.444.151.860	3.014.387.920
	<u>4.444.151.860</u>	<u>3.014.387.920</u>

7.3 Giao dịch không bằng tiền

	2019	2018
	VND	VND
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn	3.494.400.000	-
	<u>3.494.400.000</u>	<u>-</u>

8 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2019			
Các khoản vay và nợ	3.882.638.064	12.194.514.076	16.077.152.140
Phải trả người bán, phải trả khác	2.403.873.376	-	2.403.873.376
Chi phí phải trả	534.123.024	-	534.123.024
	6.820.634.464	12.194.514.076	19.015.148.540
Ngày 01 tháng 01 năm 2019			
Các khoản vay và nợ	2.939.976.000	6.581.328.000	9.521.304.000
Phải trả người bán, phải trả khác	3.309.325.630	-	3.309.325.630
Chi phí phải trả	855.123.024	-	855.123.024
	7.104.424.654	6.581.328.000	13.685.752.654

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, đất đai vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.9, 5.10).

Giá trị hợp lý

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 01 tháng 01 năm 2019 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND	Ngày 01 tháng 01 năm 2019 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng</i>	538.870.620	651.108.453	538.870.620	651.108.453
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.201.934.002	2.318.411.126	2.201.934.002	2.318.411.126
<i>Các khoản phải thu khác</i>	2.121.626.581	2.369.901.575	2.121.626.581	2.369.901.575
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	2.463.526.354	2.791.186.740	2.463.526.354	2.791.186.740
Tổng Cộng	7.325.957.557	8.130.607.894	7.325.957.557	8.130.607.894
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ				
<i>Vay và nợ</i>	16.077.152.140	9.521.304.000	16.077.152.140	9.521.304.000
<i>Phải trả người bán</i>	1.241.565.865	3.161.514.126	1.241.565.865	3.161.514.126
<i>Phải trả khác</i>	1.162.307.511	2.404.708.704	1.162.307.511	2.404.708.704
<i>Chi phí phải trả</i>	534.123.024	855.123.024	534.123.024	855.123.024
Tổng Cộng	19.015.148.540	15.942.649.854	19.015.148.540	15.942.649.854

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 01 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9 CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	2019	2018
	VND	VND
Chia cổ tức cho thành viên chủ chốt	10.507.600	149.304.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2019	2018
	VND	VND
Tiền lương, thưởng	673.500.000	1.544.400.000
Tiền thù lao	180.000.000	216.000.000
	853.500.000	1.760.400.000

9.1.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	2019
	VND
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp Cước vận chuyển hàng	27.982.212.329

Công nợ phải thu với bên liên quan khác như sau:

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dầu khí Đồng Tháp		
Phải thu tiền bán hàng hóa	2.201.934.002	2.318.411.126
Phải trả tiền hàng	205.200.000	-
Phải trả tiền cổ tức	891.582.400	-

9.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh dịch vụ vận tải và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

9.3 Trình bày lại số liệu so sánh

Công ty trình bày lại thông tin về Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2018 do điều chỉnh lại số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Mã số	2018 Số liệu đã trình bày	Điều chỉnh tăng/ (giảm)	2018 Số liệu trình bày lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.767	(322)	1.445

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

9.4 Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Clal

LÊ THỊ THANH

Kế toán trưởng/ Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG QUÂN

Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 03 năm 2020



Ho Chi Minh City Head Office
2/F Indochina Park Tower,
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.,
Dakao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : +84 282 2200 237
Fax : +84 282 2200 265
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho Branch
A1 - 28 Street 6, Cong An Residence,
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,
Cai Rang District,
Can Tho City, Vietnam
Tel : +84 292 382 7888
Fax : +84 292 382 3209
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn

Ha Noi Branch
B19, Group 70,
Tran Phu Collective,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 2002 016
Fax : +84 243 2002 016
Email: pkf.afcmb@pkf.afcvietnam.vn

Ha Thanh Branch
12B/F, Hancorp Plaza,
No. 72 Tran Dang Ninh St.,
Dich Vong Ward, Cau Giay Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 8373 666
Fax : +84 243 2191 538
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

Central Branch
No. 670 Quang Trung St.,
Chanh Lo Ward, Quang Ngai City,
Quang Ngai Province,
Vietnam
Tel : +84 255 3722 447
Fax : +84 255 3722 447
Email: pkf.afcmt@pkf.afcvietnam.vn

www.pkf.afcvietnam.vn